

IC³ Internet and Computing Core Certification Guide
Global Standard 4

Máy tính
căn bản

Bài 4: Control Panel

© IIG Vietnam.

1

Mục tiêu bài học

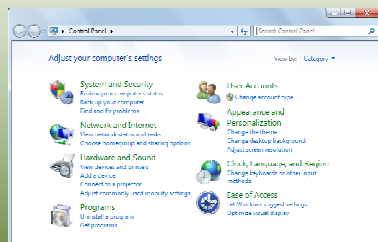
- khởi động Control Panel
- thay đổi các chế độ xem (View)
- thay đổi sự hiển thị của màn hình nền (Desktop)
- thay đổi ngày giờ
- thay thay đổi các chế độ xem hoặc nhập liệu với các ngôn ngữ khác
- tìm kiếm các thiết lập cho các tùy chọn khả năng truy cập
- cài đặt các tùy chọn khác nhau về nguồn điện
- xác định các loại và giới hạn của tài khoản người dùng

© IIG Vietnam.

2

Sử dụng Control Panel

- Để truy cập Control Panel:
 - Nhấp chuột vào **Start, Control Panel**; hoặc
 - Trong Windows Explorer, Nhấp chuột vào **Computer** ở Ô định vị (Navigation Pane), sau đó Nhấp chuột vào **Open Control Panel** trên thanh lệnh



© IIG Vietnam.

3

Sử dụng Control Panel

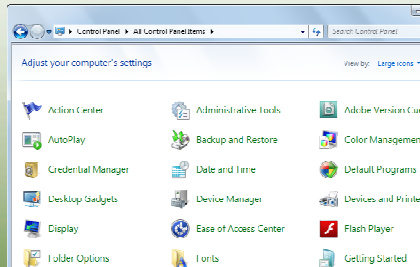
- | | |
|---------------------------------------|---|
| System and Security | Cung cấp các lựa chọn để duy trì tính toàn vẹn hệ thống và thực hiện sao lưu dữ liệu, kiểm tra các cập nhật chống vi rút và quét các phần tải về. |
| Network and Internet | Cho phép bạn cài đặt hay điều chỉnh cách kết nối máy tính của bạn vào mạng hay vào Internet, và chia sẻ các tập tin với người khác. |
| Hardware and Sound | Cho phép bạn cài đặt hay điều chỉnh cách hoạt động của các phần cứng như các thiết bị âm thanh. |
| Programs | Cho phép tiếp cận các nhiệm vụ quản lý hệ thống ví dụ như cài đặt và gỡ bỏ các chương trình. |
| User Accounts | Cung cấp các lựa chọn để thiết lập máy tính cho phép nhiều người cùng sử dụng. |
| Appearance and Personalization | Cho phép bạn tùy chỉnh màn hình với chế độ bảo vệ màn hình, nền màn hình, ... |
| Clock, Language, and Region | Cho phép truy cập để bạn có thể thay đổi định dạng của ngày tháng, thời gian, tiền tệ hay các con số theo chuẩn khu vực hay các ngôn ngữ. |
| Ease of Access | Cung cấp các lựa chọn để thay đổi các đặc điểm về khả năng truy cập, như bật chế độ nhận diện giọng nói hay thay đổi hình ảnh hiển thị. |

© IIG Vietnam.

4

Sử dụng Control Panel

- Chuyển màn hình sang chế độ **Large icons** hay **Small icons**:

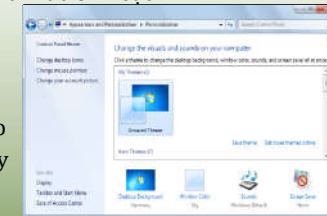


© IIG Vietnam.

5

Tùy biến hiển thị màn hình nền

- Để thay đổi hiển thị:
 - Nhấp chuột vào **Start, Control Panel, Appearance and Personalization, Personalization** hoặc
 - nhấp chuột phải vào khoảng trống trên màn hình, chọn **Personalize**, và sau đó Nhấp chuột vào lựa chọn hiển thị cần thay đổi, hoặc
 - nếu ở một trong các cách quan sát biểu tượng, Nhấp chuột vào **Personalization** trong cửa sổ Control Panel



© IIG Vietnam.

6

Tùy biến hiển thị màn hình nền

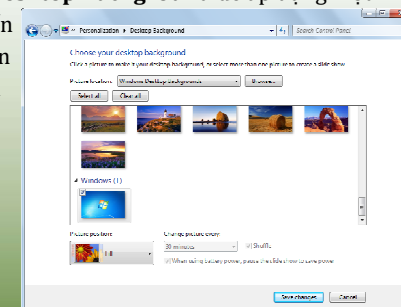
- My Themes** Các chủ đề bạn đã tùy biến, đã lưu hoặc tải về. Khi bạn tạo các thay đổi cho một chủ đề, các cài đặt mới xuất hiện trong phần này như là một chủ đề chưa được lưu (unsaved theme).
- Aero Themes** Các chủ đề bao gồm các hiệu ứng Aero glass và nhiều chủ đề bao gồm một bản trình chiếu màn hình nền.
- Installed Themes** Các chủ đề được tạo bởi các nhà sản xuất máy tính hoặc các nhà cung cấp ngoài Microsoft. Không phải tất cả các hệ thống đều có các chủ đề được cài đặt này
- Basic and High Contrast Themes** Các chủ đề được thiết kế để cải thiện hiệu suất của máy tính hoặc làm cho các đối tượng dễ nhìn thấy hơn. Các chủ đề này không bao gồm các hiệu ứng Aero glass và do đó nó không hỗ trợ tất cả các tính năng của Aero.

© IIG Vietnam.

7

Tùy biến hiển thị màn hình nền

- Để tùy biến màn hình nền :
 - Sử dụng tùy chọn **Desktop Background** để áp dụng một chủ đề hoặc tùy biến cách các chủ đề hiển thị trong danh sách lựa chọn, hoặc

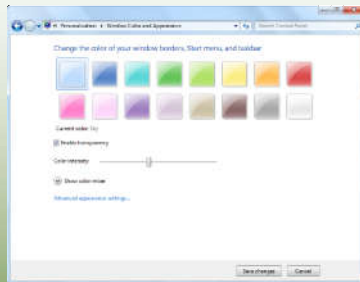


© IIG Vietnam.

8

Tùy biến hiển thị màn hình nền

- Sử dụng tùy chọn **Window Color** để chọn một màu cụ thể cho đường viền cửa sổ, trình đơn Start hoặc thanh tác vụ.

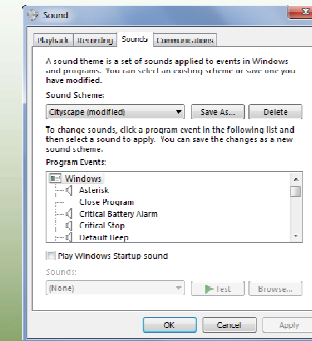


© IIG Vietnam.

9

Tùy biến hiển thị màn hình nền

- Sử dụng tùy chọn **Sounds** để áp dụng một nguyên tắc phối hợp âm thanh cụ thể cho chủ đề. Nguyên tắc phối hợp âm thanh xác định các âm thanh nào phát khi các sự kiện cụ thể của Windows xảy ra

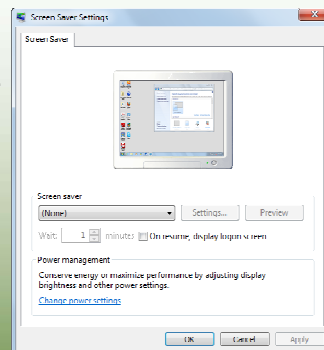


© IIG Vietnam.

10

Tùy biến hiển thị màn hình nền

- Sử dụng tùy chọn **Screen Saver** để chọn hoặc áp dụng một chế độ bảo vệ màn hình.
- Nếu chế độ bảo vệ màn hình bao gồm các tùy chọn có thể cấu hình, bạn cũng có thể cài đặt chúng.

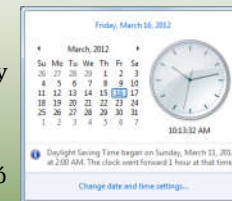


© IIG Vietnam.

11

Thay đổi ngày giờ (Date and Time)

- Thời gian hiện thời hiển thị ở vùng thông báo
- Hệ điều hành sử dụng ngày tháng và thời gian để xác định thời gian tập tin được tạo hay chỉnh sửa
 - Nếu máy tính được nối mạng, thời gian có thể được xác định bởi máy chủ và chỉ quản trị mạng có thể thay đổi
 - Nếu bạn kết nối vào internet, nó cũng sẽ đồng bộ hóa đồng hồ của nó với thời gian ở máy chủ trên internet
- Để xem ngày tháng và giờ hiện thời, nhấp chuột vào thời gian trong vùng thông báo



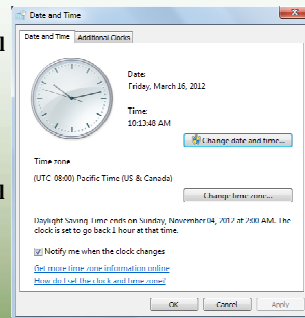
© IIG Vietnam.

12

Thay đổi ngày giờ (Date and Time)

- Để thay đổi ngày giờ:

- Nhấp chuột vào **Start, Control Panel, Clock, Language, and Region**, và sau đó Nhấp chuột vào **Date and Time** hay **Set the time and date**, hoặc
- Nhấp chuột vào **Start, Control Panel, Clock, Language, and Region**, và sau đó Nhấp chuột vào **Date and Time** hay **Set the time and date**, hoặc
- Nhấp chuột vào thời gian trong vùng thông báo và sau đó Nhấp chuột vào **Change date and time settings**

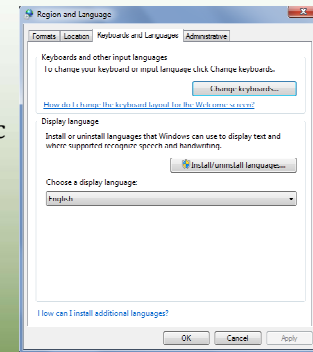


© IIG Vietnam.

13

Thay đổi ngôn ngữ (Language)

- ngôn ngữ đã được cài sẵn dựa trên vùng lãnh thổ nơi máy tính được mua
- có thể cài đặt hoặc gỡ bỏ các ngôn ngữ khác và thay đổi hiển thị hoặc tùy chọn nhập đầu vào (input)
 - chọn **Start, Control Panel và Clock, Language, and Region**. Sau đó chọn **Change keyboards or other input methods**

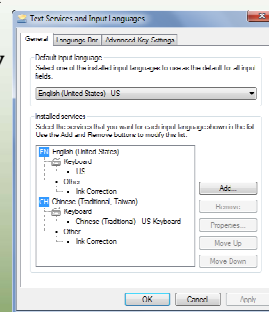


© IIG Vietnam.

14

Thay đổi ngôn ngữ (Language)

- Để thay đổi hiển thị các thành phần trên màn hình sang ngôn ngữ khác, chọn mũi tên của **Choose a display language** và nhấp chọn ngôn ngữ thích hợp
- Chọn nút **Install/uninstall languages**
 - Chỉ hiển thị chỉ nếu một gói giao diện ngôn ngữ (LIP) hoặc gói giao diện đa ngôn ngữ (MUI) đã được cài đặt
- Nhập vào các ký tự của ngôn ngữ khác, chọn **Change keyboards**.

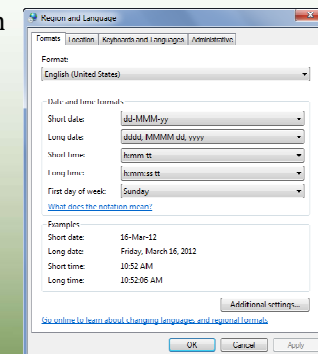


© IIG Vietnam.

15

Thay đổi ngôn ngữ (Language)

- Bạn có thể thay đổi định dạng cho ngày tháng theo yêu cầu bằng cách nhấp chọn thẻ **Format**

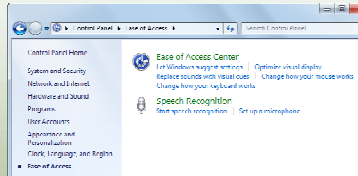


© IIG Vietnam.

16

Các cài đặt khả năng truy cập

- Hỗ trợ các thiết bị trợ giúp cho người khuyết tật
- Hỗ trợ các thiết bị trợ giúp
 - Có thể tùy biến các cài đặt khả năng truy cập và các thiết bị
- Các hệ điều hành khác cũng có những tính năng hỗ trợ truy cập dành cho người khuyết tật tương tự như Windows

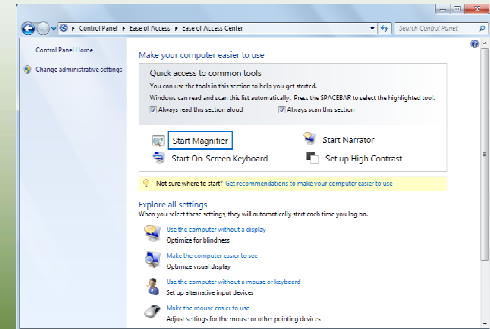


© IIG Vietnam.

17

Các cài đặt khả năng truy cập

- có thể chọn một trong các lựa chọn hoặc nhấp chọn **Ease of Access Center** để thấy danh sách các lựa chọn



© IIG Vietnam.

18

Các cài đặt khả năng truy cập

- | | |
|---------------------------------------|--|
| Magnifier | Các phần chia mở rộng của màn hình làm cho dễ xem văn bản và hình ảnh hơn và thấy toàn màn hình dễ dàng hơn |
| Narrator | Một trình đọc màn hình cơ bản để đọc to văn bản trên màn hình và mô tả một số sự kiện để bạn biết cái gì đang xảy ra khi bạn sử dụng máy tính. |
| On-Screen Keyboard | Hiển thị một bàn phím ảo trên màn hình để bạn có thể sử dụng với một thiết bị chuột hoặc một thiết bị trợ khác. |
| High Contrast display settings | Tăng độ tương phản của các màu sắc để giảm sự mỏi mắt và làm cho các đối tượng dễ đọc hơn. |

© IIG Vietnam.

19

Tìm hiểu Power Options

- **Tắt máy**
 - Tắt máy tính đúng cách là rất quan trọng
 - tiết kiệm năng lượng và đảm bảo cho dữ liệu của bạn đã được lưu
 - Để tắt, nhấp vào **Start**, chọn **Shut down**
 - Máy tính sẽ đóng tất cả các tập tin, ứng dụng đang mở và tắt hệ điều hành, sau đó hoàn tất việc tắt máy tính và màn hình hiển thị
 - Khởi động lại máy tính của bạn sau khi tắt máy mất nhiều thời gian hơn việc đánh thức máy tính đang tạm nghỉ hoặc ngủ đông

© IIG Vietnam.

20

Tìm hiểu Power Options

• Tạm nghỉ

- Khi bạn đặt máy tính ở chế độ tạm nghỉ, Windows đặt công việc của bạn vào trong bộ nhớ và chỉ tiêu tốn một lượng nhỏ về nguồn điện
- Không cần phải đóng các chương trình và các tập tin nhưng nên lưu công việc bạn đang thực hiện
- Sau vài giờ hoặc nếu pin đang ở mức thấp, công việc được tự động lưu vào ổ đĩa cứng và máy tính tắt
- Khi bạn đánh thức máy tính, màn hình sẽ quay trở lại một cách chính xác những gì bạn đang thực hiện trước khi bạn đặt máy tính về chế độ tạm nghỉ
- Để đánh thức máy tính tạm nghỉ, di chuyển chuột hoặc nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím

© IIG Vietnam.

21

Tìm hiểu Power Options

• Ngủ đông

- Là trạng thái tiết kiệm điện được thiết kế chủ yếu cho các máy tính xách tay
- Máy tính đưa tất cả tài liệu và chương trình đang mở vào ổ đĩa cứng và sau đó tắt máy tính
- ngủ đông là chế độ nghỉ ít tốn điện nhất
- khi bạn biết bạn sẽ không sử dụng nó trong một khoảng thời gian kéo dài và sẽ không có cơ hội sạc pin trong suốt khoảng thời gian này
- Cũng rất hữu ích khi bạn cần đóng nắp máy tính xách tay và di chuyển sang một vị trí khác
- Để đánh thức máy tính xách tay khi đang ngủ đông, ấn vào nút nguồn

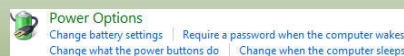
© IIG Vietnam.

22

Tìm hiểu Power Options

• Làm việc với Power Settings

- Cho phép bạn tùy biến có bao nhiêu nguồn điện được dùng cho các công việc cụ thể
- Có thể cấu hình và áp dụng kế hoạch cấp nguồn để tự động tắt màn hình và đặt máy tính vào chế độ tạm nghỉ sau một khoảng thời gian cụ thể



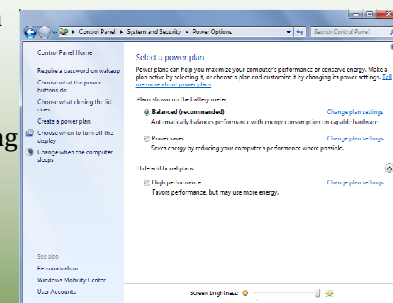
- Để thay đổi trạng thái nguồn cho một thiết bị xách tay, chọn **Start, Control Panel, Hardware and Sound**.

© IIG Vietnam.

23

Tìm hiểu Power Options

- Để xem tất cả các cấu hình lựa chọn, chọn **Power Options**
- Nếu bạn đã kết nối vào một mạng không có đầy đủ quyền quản trị hệ thống, một số lựa chọn có thể bị giới hạn

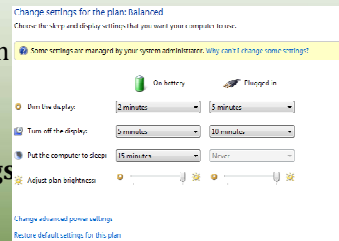


© IIG Vietnam.

24

Tìm hiểu Power Options

- Windows có nhiều kế hoạch cấp nguồn được xây dựng sẵn. bạn có thể áp dụng chúng, hiệu chỉnh các cài đặt của chúng hoặc tạo kế hoạch cấp nguồn tùy biến dựa trên các kế hoạch cấp nguồn được xây dựng sẵn
- Để xem hoặc thay đổi kế hoạch nguồn điện, nhấp vào **Change plan settings**

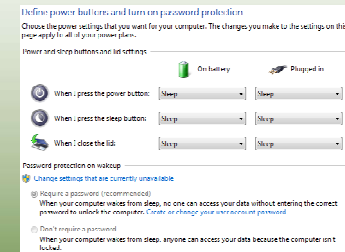


© IIG Vietnam.

25

Tìm hiểu Power Options

- Trong cửa sổ Power Options, chọn **Change what the power buttons** hoặc tùy chọn **Choose what closing the lid does**
- Thiết lập những gì sẽ xảy ra với nguồn điện cho các chế độ khác nhau



© IIG Vietnam.

26

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Có ba loại tài khoản người dùng khác nhau trong Windows 7:
 - Tiêu chuẩn (Standard)
 - Quản trị viên (Administrator)
 - Khách (Guest)
- Mỗi loại tài khoản có một mức độ quyền cụ thể
 - xác định bạn có được phép truy xuất một đối tượng nào đó hay không và bạn có thể làm gì với nó
 - Mọi người có quyền đọc/ghi để tạo, hiệu chỉnh, xem hoặc in (print) các tập tin mà tài khoản của họ sở hữu
 - chỉ một số người có tài khoản Administrator có thể xem các tập tin được tạo bởi tất cả người dùng trên hệ thống

© IIG Vietnam.

27

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- | | |
|------------------------------|--|
| Administrator account | Cho phép bạn tạo các thay đổi trên hệ thống sẽ tác động đến các người dùng khác |
| Standard user account | Có thể sử dụng chương trình cài đặt và thay đổi cài đặt cho tài khoản người dùng, không thể cài đặt hoặc gỡ bỏ một số phần mềm và phần cứng, không thể thay đổi các thiết lập tác động đến người dùng khác hoặc bảo mật trên máy tính. |

© IIG Vietnam.

28

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

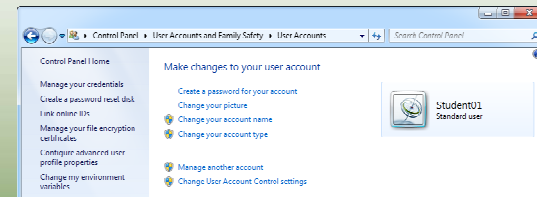
- Một tài khoản Administrator được tạo tự động khi Windows 7 được cài đặt trên một máy tính
 - Nếu bạn một máy tính ở trường học hoặc văn phòng của bạn, người quản trị hệ thống thường sẽ tạo sẵn một tài khoản Standard user cho bạn
 - Nếu bạn là người duy nhất sử dụng máy tính, nên tạo và sử dụng một tài khoản Standard user để thực hiện các công việc hàng ngày
- Khi bạn sử dụng một tài khoản Standard user, bạn sẽ được nhắc để nhập vào mật khẩu của tài khoản Administrator trước khi bạn có thể thực hiện các tác vụ nào đó
 - Nhắc bạn nhập mật khẩu là cách của Windows mang đến cho sự quan tâm của bạn về việc có thể tạo ra một thay đổi đáng kể trên hệ thống.

© IIG Vietnam.

29

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Để xem loại tài khoản bạn đang sử dụng, chọn **Start, Control Panel, User Accounts and Family Safety**, sau đó chọn liên kết **User Accounts**



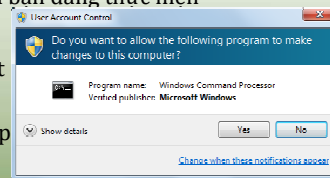
© IIG Vietnam.

30

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

• Điều khiển tài khoản người dùng (UAC: User Account Control)

- điều chỉnh các mức độ cho phép để bạn có thể có quyền phù hợp đối với các tác vụ bạn đang thực hiện
- Các vấn đề về điều khiển tài khoản người dùng xuất hiện khi một người dùng hoặc một chương trình sắp sửa tạo một sự thay đổi cần đòi quyền cấp Administrator

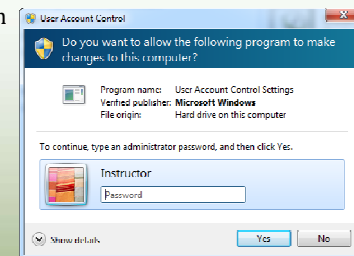


© IIG Vietnam.

31

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- cấp độ quyền của bạn tạm thời được nâng lên cho phép bạn hoàn thành tác vụ, sau đó cấp độ quyền của bạn trở lại với Standard user

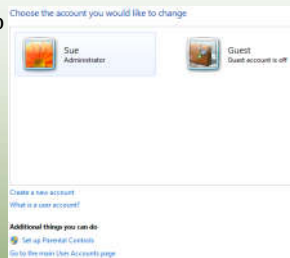


© IIG Vietnam.

32

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Tạo một tài khoản người dùng mới
 - Cần quyền quản trị viên để tạo
 - Đăng nhập bằng tài khoản quản trị viên
 - Chọn **Start, Control Panel** và sau đó chọn **User Accounts and Family Safety**. Sau đó, phía dưới liên kết **User Accounts**, chọn **Add or remove user accounts**

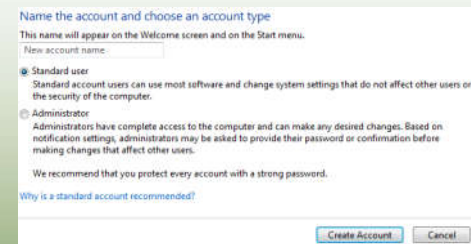


© IIG Vietnam.

33

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Chọn **Create a new account**



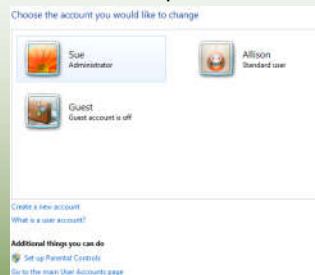
- Nhập tên của người dùng mới vào trường trống "New account name"

© IIG Vietnam.

34

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Chọn cấp độ truy cập bạn muốn cấp cho người dùng mới và sau đó chọn **Create Account**



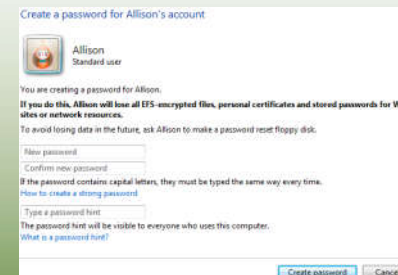
- Nhấp vào tài khoản mới để truy cập nó

© IIG Vietnam.

35

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Để chỉnh sửa tài khoản, nhấn vào tài khoản để truy cập
 - Thêm hoặc thay đổi mật khẩu, nhấn **Create a password**

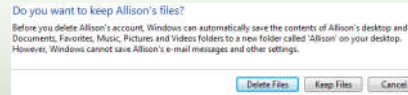


© IIG Vietnam.

36

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Để xóa tài khoản người dùng, chọn tài khoản và nhấn **Delete the account**



- Khi xóa tài khoản tất cả các tập tin dữ liệu liên quan đến tài khoản này có thể bị xóa ở cùng thời điểm
 - nên tạo một bản sao lưu của các tập tin này trong trường hợp bạn có thể cần đến chúng sau này **trước** khi tiến hành xóa
- Nhấp vào **Delete Files**
- Nếu bạn chắc chắn muốn xóa tài khoản, chọn **Delete Account** để tiến hành



© IIG Vietnam.

37

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

• Các quyền (rights) và sự truy cập

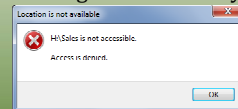
- mỗi loại tài khoản đều có quyền được phân cấp cụ thể phù hợp với chúng
- Mỗi tài khoản người dùng lại có thể có các quyền riêng rẽ khác cho riêng chúng
- Quyền xác định những gì bạn có thể truy cập và làm
 - Đọc (**Read**): Bạn có thể xem tên của các tập tin và thư mục trên mạng, xem nội dung của các tập tin và thực thi các chương trình ứng dụng.
 - Ghi (**Write**): Bạn có thể xem tên và nội dung của các tập tin và thư mục trên mạng, có thể tạo các tập tin và thư mục mới, hiệu chỉnh nội dung của các tập tin, xóa các tập tin và thư mục.

© IIG Vietnam.

38

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

- Hệ thống độc lập (Standalone system): tự động có cả quyền đọc và ghi đến tất cả các thư mục liên quan đến tài khoản người dùng của bạn
 - Để truy cập vào các thư mục liên quan với các tài khoản người dùng khác trên máy tính, bạn phải cung cấp một mật khẩu của Administrator.
- Nếu bạn làm việc trên một mạng người quản trị hệ thống mạng có thể quản lý được việc người dùng nào có thể truy cập các tài nguyên mạng
 - xem nội dung của một số thư mục mạng, nhưng không thể tạo hoặc lưu các tập tin vào các thư mục đó.



© IIG Vietnam.

39

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

• Hầu hết các quản trị hệ thống và quản trị mạng

- Định nghĩa nên các nhóm người dùng cụ thể trong một mạng, các quyền cụ thể liên quan đến mỗi nhóm đã định nghĩa và sau đó thêm các người dùng riêng lẻ vào các nhóm người dùng
- Người sử dụng có thể thuộc về nhiều nhóm
- Các thiết bị điện toán bất kì được sở hữu bởi một trường học hoặc một tổ chức thuộc phạm vi trách nhiệm của các quản trị hệ thống và quản trị mạng
- Cấu hình các máy tính để người dùng có thể thực hiện các tác vụ tương ứng với công việc của họ
- Thiết lập các tác vụ đã lên lịch trên một máy tính của công ty để đảm bảo hệ thống được bảo mật và cập nhật

© IIG Vietnam.

40

Tìm hiểu User Accounts và các quyền

• Chính sách theo nhóm (Group Policy)

- Các mạng lớn như mạng trường học hoặc mạng doanh nghiệp sử dụng hệ thống quản lý và tổ chức mạng gọi là *Active Directory*
 - Quản trị viên có thể dùng để điều khiển môi trường làm việc của các tài khoản người dùng và các tài khoản máy tính
 - Sử dụng Group policy để quản lý và cấu hình hệ điều hành, các phần mềm ứng dụng và các thiết lập của người dùng.
- Đặc biệt hữu ích để điều khiển và quản lý các thiết bị điện toán xách tay
 - Khi người dùng kết nối vào mạng công ty, Group policy được người quản trị tạo cho các máy tính di động được áp dụng một cách tự động

© IIG Vietnam.

41

Tóm tắt bài học

- Khởi động Control Panel
- Thay đổi các chế độ xem (View)
- Thay đổi sự hiển thị của màn hình nền (Desktop)
- Thay đổi ngày giờ
- Thay đổi các chế độ xem hoặc nhập liệu với các ngôn ngữ khác
- Tìm kiếm các thiết lập cho các tùy chọn khả năng truy cập
- Cài đặt các tùy chọn khác nhau về nguồn điện
- Xác định các loại tài khoản khác nhau và sự giới hạn

© IIG Vietnam.

42

Câu hỏi ôn tập

1. Làm thế nào bạn có thể mở Control Panel?
 - a. Từ thực đơn Start
 - b. Từ công cụ quản lý tập tin
 - c. Bằng cách nhấn Windows + C.
 - d. Tất cả các lựa chọn trên
 - e. **Chỉ a hoặc b**
2. Nếu bạn không thể sử dụng một số lệnh nhất định trong Control Panel, nguyên nhân khả dĩ nhất là gì?
 - a. **Bạn không có quyền sử dụng các lệnh này.**
 - b. Bạn đã chọn sai lệnh.
 - c. Phiên bản Windows của bạn không bao gồm tính năng Control Panel.
 - d. Tất cả các lựa chọn trên

© IIG Vietnam.

43

Câu hỏi ôn tập

3. Điều gì quyết định các thiết lập ngày giờ trên một máy tính không được kết nối mạng?
 - a. Cài đặt trong bộ nhớ RAM.
 - b. **Một đồng hồ hoạt động bằng pin bên trong máy tính.**
 - c. Máy chủ mạng.
 - d. Một máy chủ thời gian trên Internet.
4. Lý do tại sao bạn muốn thay đổi định dạng ngày trên máy tính của bạn?
 - a. Tuân thủ các tiêu **chuẩn** công ty
 - b. **Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia**
 - c. Cho phù hợp với sở thích cá nhân của bạn
 - d. Tất cả các ý trên

© IIG Vietnam.

44

Câu hỏi ôn tập

5. Tùy chọn nào sau đây có thể được truy cập thông qua Ease of Access Center?
- a. **Magnifier**
 - b. User Account Control
 - c. Date and Time settings
 - d. Power options
6. Khi nào bạn có thể thiết lập nguồn để ở chế độ Standby?
- a. Khi bạn cần phải mang máy tính xách tay đến vị trí khác .
 - b. Khi bạn đang chờ đợi để kết nối với mạng .
 - c. **Khi bạn đi tham dự một cuộc họp mà sau đó bạn muốn tiếp tục làm việc với những gì bạn đang làm trước đó .**
 - d. Khi bạn muốn bảo tồn năng lượng và hệ thống máy tính của bạn không được cắm vào nguồn

© IIG Vietnam.

45

Câu hỏi ôn tập

7. Group policy (chính sách nhóm) đề cập đến điều gì?
- a. ID đăng nhập và mật khẩu bạn cần phải kết nối vào mạng .
 - b. Nhóm bạn đã được gán bởi người quản trị mạng.
 - c. Thiết lập các quy tắc chỉ cho văn phòng hoặc bộ phận của bạn .
 - d. **Một tính năng mà người quản trị mạng có thể sử dụng để kiểm soát môi trường làm việc của người dùng và các tài khoản máy tính.**
8. Loại tài khoản nào cho phép bạn tạo thêm các tài khoản người dùng?
- a. **Administrator**
 - b. Guest
 - c. Standard User
 - d. Chỉ a và c

© IIG Vietnam.

46